|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngàysoạn: 13/4/2024 | Dạy | Ngày | 20,22/4/2024 |
| Lớp | 6D2 |
| Tiết | 02,02 |

# Tiết 89+ 90 - BÀI 43: XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

Biểu diễn được khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện tho xác suất thực nghiệm

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

Ý thức khám phá khoa học thông qua thực nghiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Một miếng bìa để quay như trong Hình 9.29 SGK

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Khi thực hiện thí nghiệm hoặc trò chơi, một sự kiện có thể xảy ra hoặc không xảy ra. Khả năng xảy ra một sự kiện được thể hiện bằng một con số từ 0 đến 1



**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Giúp hs hiểu được nhu cầu biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện bằng một số từ 0 đến 1

- Hs tính được xác suất thực nghiệm của một sự kiện

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Tìm tòi - khám phá: Có thể thực hiện theo các bước sau:1.Cho HS dự đoán. 2.Cho HS làm thí nghiệm, thực hiện trò chơi.3.Yêu cầu HS đọc lại các kết quả xuất hiện khi làm thí nghiệm, thực hiện trò chơi.4. GV tổng hợp lại các kết quả có thể trong mỗi thí nghiệm, trò chơi và rút ra hộp kiến thức.Về hai câu hỏi:- Trong trò chơi Ô cửa bí mật, có hai kết quả có thể là ô tô và con dê (mặc đủ hai con dễ là khác nhau nhưng người chơi chỉ quan tâm đến việc phần thưởng là ô tô hay con dê).- Một số thí nghiệm/trò chơi khác có thể gợi ý cho HS như: trọng tài tung đồng xu trước mỗi trận đấu, trò chơi cả ngư tung hai dòng xu, trò chơi phi tiêu,...- Ví dụ 1: HS làm việc theo nhóm, liệt kê tất cả các kết quả có thể xảy ra- LT1: GV giới thiệu về trò chơi cho HS. Nên hướng dẫn HS liệt kê theo chiều kim đồng hồ để tránh thiếu sót- Tranh luận: HS làm việc theo nhóm. Giúp hs hiểu rằng kết quả có thể chưa chắc chắn đã xuất hiện trong một vài phép thử.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **1.Kết quả có thể**Hoạt động 1Kết quả có  thể xảy ra là :[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 42 : Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm Hoạt động 2Kết quả có  thể xảy ra là :[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 42 : Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm Hoạt động 3Kết quả có  thể xảy ra là :[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 42 : Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm **Câu hỏi 1**a. Phần thưởng trong trò chơi Ô cửa bí mật là : một chiếc ô tô ; Hai con dê .b. Trò chơi : Bịt mắt bắt dê .Kết quả của trò chơi là : bắt được dê ; không bắt được dê.**Luyện tập 1:** Kết quả có thể nhận được khi quay là : mất lượt ; mất điểm ; phần thưởng ; may mắn ; 100 ; 200 ; 300 ; 400 ; 500 ; 600 ; 700 ; 800 ; 900 .**Tranh luận:** Em đồng ý với Vuông  |

**Hoạt động 2: Sự kiện**

**a. Mục tiêu**:

- Giúp hs biết được khi nào (hay ứng với kết quả có thể nào) một sự kiện xảy ra, không xảy ra.

- Giúp hs xác định được sự kiện có thể xảy ra hay không trong trò chơi

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV cho hs thực hiện gieo xúc xắc và lấy thẻ như trong hai hoạt động 4, 5. Mỗi lần thực hiện, xác định xem các sự kiện được liệt kê có xảy ra hay không - Ví dụ 2: Có thể thực hiện theo các bước sau: + Giải thích luật chơi+ Từ kết quả chơi xác định sự kiện nào xảy ra- LT2: Giúp hs luyện tập xác định sự kiện có xảy ra hay không trong trò chơi quay tấm bìa - Thử thách: GV giải thích luật chơi. Nếu có thời gian GV có thể cho HS chơi trò chơi này và xác định ai thắng, ai thua. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mớiÁp dụng cho học sinh làm bài tập sau:**Câu 9.25:** Gieo một con xúc xắc .a.Liệt kê các kết quả có thể để sự kiện Số chấm xuất hiện là số nguyên tố xảy rab.Nếu số chấm xuất hiện là 5 thì sự kiện Số chấm xuất hiện không phải là 6 có xảy ra hay không ?**Câu 9.26:** Quay tấm bìa như hình sau và xem mũi tên chỉ vào ô nào khi tấm bìa dừng lại.[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 42 : Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm a.Liệt kê các kết quả có thể của thí nghiệm này ;b. Liệt kê các kết quả có thể để sự kiện Mũi tên không chỉ vào ô Nai xảy ra;c. Nêu mũi tên chỉ vào ô Nai như hình vẽ thì sự kiện Mũi tên chỉ vào ô Gấu hoặc Nai có xảy ra không ? | **2. Sự kiện****Hoạt động 4:** Cả hai sự kiện đều có thể xảy ra.**Hoạt động 5:**a. Sự kiện có xảy rab. Sự kiện không xảy ra.**Luyện tập 2:** (1). Xảy ra(2) Không xảy ra (3) Không xảy ra **Thử thách nhỏ:**Sự kiện Minh thắng không thể xảy ra.**Câu 9.25:** a.Các kết quả có thể để sự kiện Số chấm xuất hiện là số nguyên tố xảy ra là : 2, 3,5.b.Nếu số chấm xuất hiện là 5 thì sự kiện Số chấm xuất hiện không phải là 6 có xảy ra.**Câu 9.26:** a.Các kết quả có thể của thí nghiệm này là : Nai ; Cáo ; Gấu .b.Các kết quả có thể để sự kiện Mũi tên không chỉ vào ô Nai xảy ra là : Cáo ; Gấu .c.Nêu mũi tên chỉ vào ô Nai như hình vẽ thì sự kiện Mũi tên chỉ vào ô Gấu hoặc Nai có xảy ra. |

Khi thực hiện thí nghiệm hoặc trò chơi, một sự kiện có thể xảy ra hoặc không xảy ra. Khả năng xảy ra một sự kiện được thể hiện bằng một con số từ 0 đến 1

**Hoạt động 3: Xác suất thực nghiệm trong trò chơi tung đồng xu**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS hình thành khái niệm xác suất thực nghiệm và tính được xác suất thực nghiệm khi tung đồng xu

**b) Nội dung:**

HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV cho HS thảo luận theo nhóm, đọc bảng kết quả ở hoạt động 1 trang 17 SGK và thực hiện các yêu cầu:*+ Kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S sau 8 lần tung đồng xu.**+ Viết tỉ số của số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần tung đồng xu.**+ Viết tỉ số của số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần tung đồng xu.*- GV cho HS đọc phần nội dung trong khung và phần chú ý - GV yêu cầu HS đọc VD1 và áp dụng làm bài ***Luyện tập 3*****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.- GV theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn HS làm bài Luyện tập 1**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả hoạt động 1, các nhóm khác lắng nghe nhận xét và bổ sung.- GV gọi 1 HS đứng tại chỗ đọc nội dung trong khung kiến thức trọng tâm.- Gọi 1 HS lên bảng làm bài Luyện tập 1*Dự kiến sản phẩm HĐ1:*a) Sau 8 lần tung đồng xu có 5 lần xuất hiện mặt N, 3 lần xuất hiện mặt Sb) Tỉ số xuất hiện mặt N và tổng số lần tung đồng xu: Giáo án Toán 6 Bài 4: Xác suất thực nghiệm trong một trò chơi và thí nghiệm đơn giản | Cánh diềuc) Tỉ số xuất hiện mặt S và tổng số lần tung đồng xu: Giáo án Toán 6 Bài 4: Xác suất thực nghiệm trong một trò chơi và thí nghiệm đơn giản | Cánh diều**Bước 4: Kết luận, nhận định:**- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương học sinh nếu học sinh trả lời đúng. - GV chốt kiến thức  | **3. Xác suất thực nghiệm trong trò chơi tung đồng xu**• Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N khi tung đồng xu nhiều lần bằng: Giáo án Toán 6 Bài 4: Xác suất thực nghiệm trong một trò chơi và thí nghiệm đơn giản | Cánh diều• Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S khi tung đồng xu nhiều lần bằng: Giáo án Toán 6 Bài 4: Xác suất thực nghiệm trong một trò chơi và thí nghiệm đơn giản | Cánh diều**\* Chú ý:**Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S (hoặc mặt N) phản ánh số lần xuất hiện của mặt đo so với tổng số lần tiến hành thực nghiệm***Luyện tập 3***Xác xuất thực nghiệm số lần xuất hiện mặt S là: = Giáo án Toán 6 Bài 4: Xác suất thực nghiệm trong một trò chơi và thí nghiệm đơn giản | Cánh diều |

**C-D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Bài tập sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 9.29 :** Minh gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau :Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau :[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 43 : Xác suất thực nghiệma. Số chấm xuất hiện là số chẵn ;b. Số chấm xuất hiện lớn hơn 2.**Câu 9.30 :** An quay tấm bìa như hình bên một số lần và ghi kết quả dưới dạng bảng như sau (Mỗi gạch tương ứng 1 lần ):[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 43 : Xác suất thực nghiệma.An đã quay tấm bìa bao nhiêu lần ?b.Có bao nhiêu lần mũi tên chỉ vào ô màu xanh , bao nhiêu lần mũi tên chỉ vào ô màu vàng ?c.Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện Mũi tên chỉ vào ô màu xanh .**Câu 9.31 :** Trong túi có một số viên bi màu đen và một số viên bi màu đỏ . Thực hiện lấy ngẫu nhiên một viên bi từ túi , xem viên bi màu gì rồi trả lại viên bi vào túi .Khoa thực hiện thí nghiệm 30 lần . Số lần lấy được viên bi màu đỏ là 13. Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện Khoa lấy được viên bi màu đỏ.**Câu 9.32 :** Một chiếc thùng kín có một số quả bóng màu xanh , đỏ , tím , vàng. Trong một trò chơi , người chơi 100 lần và được kết quả như bảng sau :[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 43 : Xác suất thực nghiệm Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện:a.Bính lấy được quả bóng màu xanh b.Qủa bóng được lấy ra không là màu đỏ. | **Câu 9.29:** a.Số chấm xuất hiện là số chẵn là : 57b.Số chấm xuất hiện lớn hơn 2 là : 65**Câu 9.30:**a.An đã quay tấm bìa : 24 lần.b.Có 7 lần mũi tên chỉ vào ô màu xanh , 17 lần mũi tên chỉ vào ô màu vàng.c.Xác suất thực nghiệm của sự kiện Mũi tên chỉ vào ô màu xanh là: $\frac{ k}{ n}$ = $\frac{ 7}{ 24} $= 29,16%**Câu 9.31:** Xác suất thực nghiệm của sự kiện Khoa lấy được viên bi màu đỏ là :$\frac{ k}{ n}$ *=* $\frac{ 13}{ 30} $*= 43,33%***Câu 9.32:**Xác suất thực nghiệm của các sự kiện:a. Bính lấy được quả bóng màu xanh là: $\frac{ k}{ n} $= $\frac{ 43}{ 100}$ = 43%b. Qủa bóng được lấy ra không là màu đỏ là: $\frac{ k}{ n }$ = $\frac{ 22}{ 100}$ = 22%. |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |